

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 10/4/2025.

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn và nuôi con chung.*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan -
Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ
thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 347/2024/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 12
năm 2024 về việc “*Tranh chấp hôn nhân-gia đình về ly hôn và nuôi con chung*”
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HN ngày 10 tháng 3
năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Tổ 4, thôn Q, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Ông Võ Văn V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 2, thôn A, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

Bà T có mặt tại phiên tòa. Ông V vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Võ Văn V tự nguyện tìm hiểu kết hôn năm 2021 có đăng ký tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Do trước đây bà và ông V đã từng ly hôn, sau đó bà thấy ông V thay đổi và vì muốn con cái có ba mẹ đầy đủ nên bà và ông V đã kết hôn lại vào năm 2021. Nhưng sau khi đăng ký kết hôn lại và sống chung tại tổ 4, thôn Q, xã B. Trong thời gian này ông V lại tiếp tục đánh bạc và lâm cảnh nợ nần, từ đó vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn. Bản thân bà T đã khuyên nhủ chồng nhưng không thay đổi. Từ tết năm 2024 ông V đã về nhà ba mẹ ruột ở thôn A, xã B sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó, ông V không quan tâm gì đến vợ con. Nay bà T thấy tình cảm không còn nên xin ly hôn với ông V.

Vợ chồng có 02 con chung là là Võ Việt H, sinh ngày 21/10/2021 và Võ Thảo M, sinh ngày 29/8/2014. Bà T có nguyện vọng xin được nuôi 02 con chung đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung: Không có.

- *Ý kiến của bị đơn:* Ông Võ Văn V đã được Toà án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà, nhưng vẫn cố tình lẩn tránh nên không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà T.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên:*

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa theo đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn bà T và giao các con cho bà T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Ông Võ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy việc xét xử vắng mặt ông Việt là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bà Nguyễn Thị Phương T và ông Võ Văn V kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông V ham chơi cờ bạc lâm cảnh nợ nần vì vậy vợ chồng xảy ra nhiều cãi vã xúc phạm nhau. Do vậy có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông V đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà T, cho bà T ly hôn ông V.

[3]. Về con chung: Bà T và ông V có 02 con chung là Võ Việt H, sinh ngày 21/10/2021 và Võ Thảo M, sinh ngày 29/8/2014. Xét nguyện vọng của bà T thì thấy yêu cầu được nuôi là chính đáng và đảm bảo quyền nuôi con của người mẹ sau khi ly hôn. Cháu Võ Việt H đang còn nhỏ, cháu Võ Thảo M có nguyện vọng được ở với mẹ và là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Ngoài ra ông V không hợp tác

với Toà nên không biết nguyện của ông V muốn nuôi con hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy việc giao cháu H và M cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà T không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Phương T, cho bà Nguyễn Thị Phương T ly hôn ông Võ Văn V.

[2]. Về con chung:

- Giao cháu Võ Việt H, sinh ngày 21/10/2021 và cháu Võ Thảo M, sinh ngày 29/8/2014 cho bà Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành.

- Ông Võ Văn V có quyền thăm con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng y*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T đã nộp theo biên lai thu số 0008870 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2025). Ông Võ Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QNam
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min